

Bản Thông Tin An Toàn

1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT

Tên thường gọi của chất	BS4 ink Blue Shade Magenta
Mô Ta Sản Phẩm	BS4-BM-2L / BS4-BM-60
Mục đích sử dụng	Mực máy in phun
Tên nhà sản xuất	MIMAKI ENGINEERING CO., LTD.
Địa chỉ nhà sản xuất	2182-3 Shigeno-otsu, Tomi-shi, Nagano 389-0512 JAPAN
SỐ ĐIỆN THOẠI	+81-268-64-2413
Số điện thoại khẩn cấp	+84 28 4458 2388 (chỉ trong phạm vi Việt Nam) +65 3158 1074

2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT

CHẤT HOẶC HỖN HỢP	HỖN HỢP	
Tên hóa chất	Hàm lượng	Số CAS
Glycol Ethers	60~70%	Bí Mật Kinh Doanh
.gamma.-Butyrolactone	10~20%	96-48-0
Diethylene glycol diethyl ether	10~20%	112-36-7
2,5,8,11,14-Pentaoxapentadecane	<10%	143-24-8
Resin	<5%	Bí Mật Kinh Doanh
Quinacridone	<5%	Bí Mật Kinh Doanh
Additives	<5%	Bí Mật Kinh Doanh

3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT

PHÂN LOẠI THEO GHS

CÁC NGUY CƠ VỀ SỨC KHỎE

ĐỘC CẤP TÍNH (qua đường miệng) Loại 4
TỔN THƯƠNG MẮT NGHIÊM TRỌNG / KÍCH ỨNG MẮT
Loại 2A
ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI MỘT CƠ QUAN XÁC ĐỊNH – PHƠI
NHIỄM MỘT LẦN Loại 2 (Hệ thần kinh trung ương)

CÁC MỤC TRONG NHÃN THEO GHS

BIỂU TƯỢNG HOẶC KÝ HIỆU



TỪ BÁO HIỆU

Cảnh báo

Bản Thông Tin An Toàn

Định Danh Sản Phẩm: BS4 ink Blue Shade Magenta

An Toàn: 037-S184549

Ngày thiết lập: 2019/01/07

Ngày sửa đổi: 2026/08/28

Cảnh báo nguy cơ

H302 Có hại nếu nuốt phải

H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng

H371 Có thể gây tổn hại đến các cơ quan (Hệ thần kinh trung ương)

CÁC TUYÊN BỐ VỀ PHÒNG NGỪA

NGĂN NGỪA

Không được hít thở sương mù/hơi/hơi phun (P260)

Rửa hoàn toàn sau khi sử dụng (P264)

Không được ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này (P270)

Mang bảo vệ mắt/bảo vệ mặt (P280)

ĐÁP ỨNG

NẾU NUỐT PHẢI: Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc/bác sĩ nếu bạn thấy không được khỏe (P301+P312)

NẾU TRONG MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu đang đeo và nếu dễ thực hiện. Tiếp tục rửa (P305+P351+P338)

NẾU bị phơi nhiễm hoặc bạn cảm thấy không khỏe: Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc thầy thuốc/bác sĩ (P309+P311)

Súc miệng (P330)

Nếu sự kích thích mắt tiếp diễn: Cần tư vấn/chăm sóc y tế (P337+P313)

BẢO QUẢN

Bảo quản nơi có khóa (P405)

THẢI BỎ

Thải bỏ các thành phần/thùng chứa ở bãi chôn lấp đã được phê duyệt (P501)

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

TRONG TRƯỜNG HỢP HÍT PHẢI

Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/bác sĩ/thầy thuốc nếu bạn cảm thấy không khỏe.

TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾP XÚC VỚI DA

NẾU bị phơi nhiễm hoặc lo lắng: Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ/thầy thuốc.

NẾU DÍNH VÀO DA, Rửa nhẹ nhàng bằng nhiều xà phòng và nước.

Nếu bị ngứa ngáy trên da: Đề nghị có sự trợ giúp y tế và các hỗ trợ khác.

TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾP XÚC VỚI

NẾU bị phơi nhiễm hoặc lo lắng: Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sĩ/thầy thuốc.

NẾU VÀO MẮT, Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng, nếu đang đeo và có thể làm dễ dàng. Tiếp tục rửa.

TRONG TRƯỜNG HỢP ĂN PHẢI

Nếu mắt tiếp tục bị kích thích, cần có tư vấn, chăm sóc y tế.

NẾU bị phơi nhiễm hoặc lo lắng: Gọi TRUNG TÂM

CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ/thầy thuốc.

NẾU NUỐT PHẢI, Gọi ngay TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ/thầy thuốc.

Xúc miệng.

NẾU bị phơi nhiễm hoặc lo lắng: Gọi TRUNG TÂM

CHỐNG ĐỘC hoặc bác sỹ/thầy thuốc.

5. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Bột, bột chịu cồn, carbon dioxide, cát.

Khi có bụi, hãy dùng cát khô.

NHỮNG NGUY HIỂM CỤ THỂ

Nguy cơ sinh ra các khí có hại như carbon monoxide và các oxit lưu huỳnh. Tránh hít phải khói hoặc các khí đó.

NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CỤ THỂ

Hãy dập lửa từ vị trí ngược hướng gió nếu có thể.

Trong khu vực cháy, vận chuyển ngay lập tức conteno tới khu vực an toàn, nếu các conteno có thể vận chuyển được.

Nghiêm cấm nhân viên không được phép tiếp cận khu vực xung quanh đám cháy.

Yêu cầu nhân viên không phận sự miễn tiếp cận.

BẢO VỆ LÍNH CỨU HỎA

Sử dụng kính bảo hộ kết hợp với mặt nạ chống bụi, và các phương tiện bảo vệ khác tùy theo tình huống.

6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

PHÒNG NGỪA CÁ NHÂN, THIẾT BỊ BẢO VỆ VÀ QUY TRÌNH CẤP CỨU

Sử dụng kính bảo hộ kết hợp với mặt nạ chống bụi và các biện pháp bảo vệ khác phù hợp với từng tình huống.

Lượng vật liệu tràn lớn: Sơ tán khu vực.

Đảm bảo thông khí đầy đủ.

CÁC PHÒNG NGỪA VỀ MÔI TRƯỜNG

Không thải trực tiếp vào cống rãnh, nước trên mặt hoặc nước ngầm.

CÁC PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH

lượng vật liệu tràn nhỏ: hút bằng vật liệu như vật liệu không gây cháy, rửa kỹ sau khi xử lý.

Lượng vật liệu tràn lớn: Cách ly phần vật liệu tràn và thải vào khu vực an toàn.

SỰ NGĂN NGỪA CÁC NGUY CƠ THỨ CẤP

Tránh xa nguồn gây cháy và chuẩn bị phương tiện dập lửa.

Nguy cơ trơn trượt. Vật liệu bị đổ tràn tạo ra sàn nhà trơn trượt.

Đừng liều lĩnh bước lên trên khu vực có vật liệu tràn.

7. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

VIỆC SỬ DỤNG

CÁC BIỆN PHÁP KỸ THUẬT

Sử dụng hệ thống thoát khí thải cục bộ trong trường hợp có khói hay hơi sương.

Các cơ sở lưu trữ hoặc sử dụng vật liệu này nên trang bị thiết bị rửa mắt và vòi sen an toàn.

LỜI KHUYẾN VỀ SỬ DỤNG AN TOÀN

Không ăn, không uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này.

Rửa sạch tay sau khi sử dụng.

Mang bảo vệ mắt/bảo vệ mặt.

Không hít bụi/khói/khí/sương muối/hơi/bụi nước.

BẢO QUẢN

CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN PHÙ HỢP

Bảo quản ở nơi có khóa.

8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

CÁC BIỆN PHÁP CÔNG NGHỆ

Sử dụng hệ thống thoát khí thải cục bộ trong trường hợp có khói hay hơi sương.

Các cơ sở lưu trữ hoặc sử dụng vật liệu này nên trang bị thiết bị rửa mắt và vòi sen an toàn.

THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

BẢO VỆ ĐƯỜNG HÔ HẤP

Nếu cần thiết, hãy mang bảo vệ đường hô hấp.

BẢO VỆ TAY

Nếu cần thiết, hãy mang găng tay bảo vệ.

BẢO VỆ MẮT

Mang bảo vệ mắt/bảo vệ mặt.

BẢO VỆ DA VÀ CƠ THỂ

Nếu cần thiết, hãy mặc quần áo bảo hộ.

9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

CÁC TRẠNG THÁI VẬT LÝ

DẠNG

Chất lỏng

MÀU

Đỏ

MÙI

Mùi dung môi nhẹ

NGƯỠNG MÙI

Không có dữ liệu

pH

5~7

ĐIỂM NÓNG CHẢY

Không có dữ liệu

Bản Thông Tin An Toàn

ĐIỂM SÔI	Không có dữ liệu
ĐIỂM CHỚP CHÁY	Không có dữ liệu
NGƯỞNG MÙI	Không có dữ liệu
TÍNH DỄ CHÁY (RẮN, KHÍ)	Không có dữ liệu
CÁC GIỚI HẠN NỔ HOẶC CHÁY	Không có dữ liệu
ÁP SUẤT HƠI	Không có dữ liệu
TỶ TRỌNG HƠI	Không có dữ liệu
TRỌNG LƯỢNG RIÊNG (TỶ TRỌNG)	0.97g/cm
TÍNH TAN TRONG	Không có dữ liệu
HỆ SỐ PHÂN TÁCH: n-OCTANOL/NƯỚC(log Pow)	Không có dữ liệu
NHIỆT ĐỘ TỰ CHÁY	Không có dữ liệu
NHIỆT ĐỘ PHÂN HỦY	Không có dữ liệu
ĐỘ NHỚT	3.7~3.9 mPa/s @25 ° C

10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

KHẢ NĂNG GÂY CÁC PHẢN ỨNG NGUY HIỂM	Không có thông tin
ỔN ĐỊNH HÓA HỌC	Ổn định trong điều kiện thường.
CÁC ĐIỀU KIỆN CẦN TRÁNH	Sản phẩm này có thể sản sinh khí độc khi đốt nóng ở nhiệt độ cao hơn nhiệt độ phân hủy.
CÁC VẬT LIỆU KHÔNG TƯƠNG THÍCH	Không có thông tin
CÁC SẢN PHẨM PHÂN HỦY NGUY HIỂM	Không có thông tin
CÁC LOẠI KHÁC	Không có thông tin

11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

ĐỘC CẤP TÍNH (qua đường miệng)	Loại 4:96-48-0 (giá trị độc tố = 800mg/kg, nguồn: NITE) Không phân loại:112-36-7 (giá trị độc tố = 4970mg/kg, nguồn: NITE) Không có dữ liệu:143-24-8 (nguồn: Không đăng ký), Không có dữ liệu (nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký)
	Kết quả tính toán = 1378.4118952mg/kg. Kết quả phân loại = Loại 4.

Bản Thông Tin An Toàn

Định Danh Sản Phẩm: BS4 ink Blue Shade Magenta

An Toàn: 037-S184549

Ngày thiết lập: 2019/01/07

Ngày sửa đổi: 2026/08/28

ĐỘC CẤP TÍNH (qua da)

Không phân loại: 96-48-0 (nguồn: NITE)

Không có dữ liệu: 112-36-7 (nguồn: Không đăng ký),
143-24-8 (nguồn: Không đăng ký), Không có dữ liệu
(nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký),
Bí mật (nguồn: Không đăng ký)

Có chứa chất độc chưa xác định. Chuyển từ Không
phân loại sang Không thể thực hiện việc phân loại.

ĐỘC CẤP TÍNH (qua đường hô hấp : Các khí)

Không xếp vào chất khí theo định nghĩa của GHS.

ĐỘC CẤP TÍNH (qua đường hô hấp : Các hơi)

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

ĐỘC CẤP TÍNH (qua đường hô hấp : Các bụi)

Không phân loại: 96-48-0 (nguồn: NITE)

Không có dữ liệu: 112-36-7 (nguồn: Không đăng ký),
143-24-8 (nguồn: Không đăng ký), Không có dữ liệu
(nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký),
Bí mật (nguồn: Không đăng ký)

Có chứa chất độc chưa xác định. Chuyển từ Không
phân loại sang Không thể thực hiện việc phân loại.

ĂN MÒN / KÍCH ỨNG DA

Không phân loại: 96-48-0 (nguồn: NITE)

Không có dữ liệu: 112-36-7 (nguồn: Không đăng ký),
143-24-8 (nguồn: Không đăng ký), Không có dữ liệu
(nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký),
Bí mật (nguồn: Không đăng ký)

Có chứa chất độc chưa xác định. Chuyển từ Không
phân loại sang Không thể thực hiện việc phân loại.

**TỔN THƯƠNG MẮT NGHIÊM TRỌNG / KÍCH
ỨNG MẮT**

Loại 2A: 112-36-7 (nguồn: NITE), 96-48-0 (nguồn: NITE)

Không có dữ liệu: 143-24-8 (nguồn: Không đăng ký),
Không có dữ liệu (nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn:
Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký)

Tập hợp các chất nhóm mắt 2A Giới hạn nồng độ = 10%.
Kết quả phân loại = Nhóm 2A.

**DỊ ỨNG ĐƯỜNG HÔ HẤP
DỊ ỨNG DA**

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

Bản Thông Tin An Toàn

Định Danh Sản Phẩm: BS4 ink Blue Shade Magenta

An Toàn: 037-S184549

Ngày thiết lập: 2019/01/07

Ngày sửa đổi: 2026/08/28

ĐỘT BIẾN TẾ BÀO SINH SẢN

Không phân loại: 96-48-0 (nguồn: NITE)

Không có dữ liệu: 112-36-7 (nguồn: Không đăng ký),

143-24-8 (nguồn: Không đăng ký), Không có dữ liệu

(nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký),

Bí mật (nguồn: Không đăng ký)

Có chứa chất độc chưa xác định. Chuyển từ Không phân loại sang Không thể thực hiện việc phân loại.

CHẤT GÂY UNG THƯ

ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI SINH SẢN

ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI SINH SẢN-Tác động lên

hoặc qua sữa mẹ

ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI MỘT CƠ QUAN XÁC ĐỊNH

- PHƠI NHIỄM MỘT LẦN

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

Loại 2: 96-48-0 (cơ quan = Hệ thần kinh trung ương, nguồn: NITE)

Loại 3: 96-48-0 (cơ quan = các tác động gây mê, nguồn: NITE)

Không có dữ liệu: 112-36-7 (nguồn: Không đăng ký),

143-24-8 (nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn: Không

đăng ký), Bí mật (nguồn: Không đăng ký), Bí mật (nguồn:

Không đăng ký)

96-48-0 >= 1%, Kết quả phân loại = Loại 2 (Hệ thần kinh trung ương).

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

ĐỘC TÍNH ĐỐI VỚI MỘT CƠ QUAN XÁC ĐỊNH

- PHƠI NHIỄM NHIỀU LẦN

NGUY HIỂM VỀ HÔ HẤP

Không thể phân loại do không có đầy đủ dữ liệu

12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

Không có thông tin

13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

Chất thải của phần dư/sản phẩm chưa sử dụng

Trước khi xử lý cần làm cho chất thải không hại, ổn định, trung tính và hạn chế tối đa nguy hiểm và độc hại của rác.

Được chuyển cho nhà thầu về chất thải đã được cấp phép.

Bao bì đã bị nhiễm

Sử dụng lại contenô sau khi làm sạch hoặc xử lý các chất thải tuân thủ luật và các quy định của chính quyền địa phương.

Trong trường hợp phải sắp xếp, vận chuyển contenô rỗng, hãy di chuyển nhẹ nhàng.

Bản Thông Tin An Toàn

14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

CÁC QUY ĐỊNH QUỐC TẾ

Thông tin về IMDG

Not dangerous goods

Thông tin về IATA

Not dangerous goods

15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ

Danh Mục

Sản phẩm này được đánh giá và quản lý theo các quy định hiện hành của Việt Nam, bao gồm:

Luật Hóa chất số 69/2025/QH15.

Nghị định số 24/2026/NĐ-CP quy định các danh mục hóa chất thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hóa chất.

Nghị định số 26/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất về quản lý hoạt động hóa chất và hóa chất nguy hiểm trong sản phẩm, hàng hóa.

Thông tư số 01/2026/TT-BCT quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2026/NĐ-CP, bao gồm phân loại hóa chất, ghi nhãn hóa chất và Phiếu An toàn hóa chất (SDS).

Luật Hóa Chất – Phụ lục I – Hóa Chất Có Điều kiện

Sản phẩm này không chứa thành phần nào có tên trong Luật Hóa Chất của Việt Nam – Phụ lục I – Hóa Chất Có Điều kiện.

Luật Hóa Chất – Phụ lục II – Hóa Chất Bị Hạn chế

Sản phẩm này không chứa thành phần nào có tên trong Luật Hóa Chất của Việt Nam – Phụ lục II – Hóa Chất Bị Hạn chế

Luật Hóa Chất – Phụ lục III – Hóa Chất Bị Cấm

Sản phẩm này không chứa thành phần nào có tên trong Luật Hóa Chất của Việt Nam – Phụ lục III – Hóa Chất Bị Cấm

Luật Hóa Chất – Phụ lục IV – Hóa Chất Phải Xây Dựng Kế Hoạch Phòng Ngừa Sự Cố Bất Ngờ và Ứng Cứu

Sản phẩm này không chứa thành phần nào có tên trong Luật Hóa Chất của Việt Nam – Phụ lục IV – Hóa Chất Phải Xây Dựng Kế Hoạch Phòng Ngừa Sự Cố Bất Ngờ và Ứng Cứu.

Luật Hóa Chất – Phụ lục V – Hóa Chất Phải Thông Báo

Sản phẩm này không chứa thành phần nào có tên trong Luật Hóa Chất của Việt Nam – Phụ lục V – Hóa Chất Phải Thông Báo.

16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC

THAM KHẢO

NITE GHS

EU CLP Regulation, AnnexVI

Bản Thông Tin An Toàn

Thông tin khác

Thông tin cung cấp trong Bản Thông Tin An Toàn này không hàm ý là đầy đủ và chỉ nên xem như là một hướng dẫn. Tuy thông tin và các đề nghị nêu tại đây được tin là chính xác, công ty không có bất kỳ bảo đảm nào về các thông tin và đề nghị đó và từ chối tất cả mọi trách nhiệm pháp lý nảy sinh từ việc tin cậy vào đó.